

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 23-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 69/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn O, sinh ngày: 28-10-1976 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ x, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn G (đã chết) và bà Trịnh Thị S (đã chết); có vợ là Nông Thị P và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15-3-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:***

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1972; trú tại: Tổ x, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Bùi Văn Đ, sinh năm: 1969; trú tại: Tổ x, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút, ngày 15-3-2018, tại khu vực B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Công an phường

Phương Nam kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Văn O có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái của O đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 12 gói giấy nhỏ, chứa chất bột màu trắng dạng cục. Việc bắt giữ O có sự chứng kiến của anh Bùi Văn Đ và anh Nguyễn Hữu T cùng trú tại phường P, thành phố U, những người có mặt đã ký niêm phong số vật chứng nêu trên theo đúng quy định, ngoài ra còn thu giữ của O số tiền 24.000^d (hai mươi bốn nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 253/GĐMT ngày 17-3-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu từ M1 đến M12) có trong phong bì niêm phong ghi thu của Phạm Văn O là ma túy, loại Heroin; tổng khối lượng: 0,409gr (không phải bốn không chín gam).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn O khai: Khoảng 09 giờ ngày 15-3-2018, O đem theo số tiền 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng) đón xe ô tô từ thành phố U sang thành phố Hải Phòng, mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã 3 Xi Mãng, thành phố Hải Phòng (O không biết khu vực này thuộc địa phận hành chính nào của Hải Phòng), O đi bộ vào một ngõ gần đường tàu khoảng 20m thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi và hỏi mua 600.000^d ma túy, người này đồng ý rồi đưa cho O 01 túi nilon bên trong có 12 (mười hai) gói giấy nhỏ. O xác định là ma túy loại Heroin nên cất túi nilon vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ ra đầu ngõ đón xe về thành phố U. Khi xe đến khu vực thuộc Tổ 1, khu B1, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh trong lúc xe dừng lại đón khách thì O đã bị lực lượng Công an thành phố U kiểm tra, phát hiện đã thu giữ số ma túy trên và số tiền 24.000^d.

Những người chứng kiến là anh Nguyễn Hữu T và ông Bùi Văn Đ là người trực tiếp chứng kiến Công an thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện bị cáo O tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt giữ cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKSUB-QN ngày 26-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Phạm Văn O về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phạm Văn O từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15-3-2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ: Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho bị cáo số tiền 24.000^d (Hai mươi bốn nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo Phạm Văn O:

Lời khai của bị cáo Phạm Văn O tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 25 phút ngày 15-3-2018, tại Tổ 1, khu B1, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo Phạm Văn O là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,409gr (không phải bốn không chín gam) ma túy, loại Heroin, với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự, trị an xã hội, tạo nên dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi của bị cáo Phạm Văn O đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn O:

[3.1] Hình phạt chính:

Bị cáo Phạm Văn O phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp

sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3.2] Hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn O: Cơ quan điều tra chưa làm rõ danh tính, địa chỉ cụ thể đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ của Phạm Văn O đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý.

Số tiền 24.000^d (Hai mươi bốn nghìn đồng) là tiền của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20-06-2017 của Quốc hội).

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn O đã phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Phạm Văn O: **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: 15-3-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Phạm Văn O số tiền 24.000^d (Hai mươi bốn nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27-04-2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. Án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số: 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phạm Văn O phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP.Uông Bí;
- Công an TP.Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng